

Số: **515**/KH-BCA-BNN&MT

Hà Nội, ngày **31** tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Thông báo số 04-TB/BCĐTW, ngày 30/5/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về nội dung kết luận của đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (Nghị quyết số 214/NQ-CP).

Thực hiện nội dung Thông báo số 62/TB-TCT, ngày 10/8/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính chuyển đổi số gắn với Đề án 06 về kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 214/NQ-CP, ngày 23/7/2025 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai (gọi chung là Chiến dịch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu:

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với CSDL quốc gia, CSDL các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị (xuyên suốt giữa Chính phủ, và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).

- Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/2/2025 của Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

- Về thời gian thực hiện: 90 ngày, bắt đầu từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025.

- Về địa bàn triển khai: trên phạm vi toàn quốc, triển khai tại Trung ương là Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an; triển khai tại địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, được triển khai đến cấp xã, thôn, xóm, tổ dân cư, tổ dân phố...

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại 2.342/3.321 đơn vị cấp xã; (2) thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (đất ở, nhà ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

II. 1. Hoàn thiện CSDL đất đai đã có đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”

1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ về thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bổ sung thông tin CSDL đất đai và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Rà soát, phân loại dữ liệu đất đai đã được xây dựng từ trước đến nay (khoảng 49.7 triệu thửa đất tại 2.342/3.321 đơn vị cấp xã) thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

3. Xác thực thông tin của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

4. Rà soát, cập nhật, chỉnh lý, nhập bổ sung thông tin còn thiếu của các thửa đất, thông tin thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản vào CSDL đất đai.

II.2. Xây dựng dữ liệu đất ở, nhà ở đối với nơi chưa xây dựng CSDL

1. Thu thập bản sao/bản chụp các loại Giấy chứng nhận¹ về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở và thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

2. Số hóa, quét Giấy chứng nhận và xây dựng, tạo lập dữ liệu của chủ sử dụng đất ở, nhà ở. Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư.

3. Xây dựng tiện ích trên ứng dụng VNeID để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản xác nhận thông tin đất đai.

II.3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

1. Đồng bộ CSDL đất đai của 34 tỉnh, thành phố tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

2. Kết nối, chia sẻ, thống nhất, dùng chung CSDL quốc gia về đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương² để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

II.4. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến

1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với

¹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

² Công dịch vụ công của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Cơ quan thuế.

đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

2. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, hệ thống định danh địa điểm quốc gia và CSDL quốc gia khác.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, cập nhật, chỉnh lý và bổ sung thông tin CSDL đất đai, Mã định danh duy nhất của thửa đất và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Quản lý đất đai.

Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an.

Kết quả: Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, cập nhật, chỉnh lý và bổ sung thông tin CSDL đất đai, Mã định danh duy nhất của thửa đất và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Thời gian hoàn thành: 05/09/2025.

1.2. Hướng dẫn địa phương rà soát, phân loại dữ liệu theo các nhóm: (1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang sử dụng được, đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”; (2) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; và (3) Nhóm đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng mới; tổng hợp kết quả phân nhóm dữ liệu đất đai toàn quốc.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Quản lý đất đai.

Kết quả: Tài liệu hướng dẫn rà soát, và biểu mẫu tổng hợp dữ liệu đất đai theo 03 nhóm; báo cáo kết quả tổng hợp phân loại dữ liệu đất đai toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: 05/09/2025.

1.3. Xây dựng tài liệu và biểu mẫu kèm theo hướng dẫn địa phương thu thập các loại Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở mà chưa được xây dựng CSDL đất đai và Căn cước công dân (CCCD) của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Quản lý đất đai.

Đơn vị phối hợp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

Kết quả: Tài liệu và biểu mẫu thu thập các loại Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở mà chưa được xây dựng CSDL đất đai và Căn cước công dân (CCCD) của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở.

Thời gian hoàn thành: 05/09/2025.

1.4. Xây dựng tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật và giải pháp đồng bộ CSDL đất đai đang vận hành tại địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai và kết nối, tích hợp và đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Chuyển đổi số.

Đơn vị phối hợp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

Kết quả: Tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật và quy trình đồng bộ CSDL đất đai vào CSDL quốc gia về đất đai và kết nối, tích hợp và đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thời gian hoàn thành: 05/09/2025.

1.5. Tổ chức đồng bộ theo thời gian thực CSDL đất đai đang vận hành tại địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai và kết nối, tích hợp, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị, xuyên suốt giữa Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội phục vụ khai thác được ngay thông tin, dữ liệu về đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Chuyển đổi số.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH), Cục Quản lý đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Kết quả: Đồng bộ 100% dữ liệu thửa đất của địa phương lên Trung ương và theo dõi theo thời gian thực số lượng thửa đất được đồng bộ.

Thời gian thực hiện: Đồng bộ lần 1 sau khi các tỉnh, thành phố đã chỉnh lý, tổ chức cơ sở dữ liệu đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp: hoàn thành 20/9/2025; sau đó, đồng bộ thường xuyên theo thời gian thực.

2. Bộ Công an

2.1. Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (PC06), Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở được xác thực thông tin qua CSDL quốc gia về dân cư trên tổng số người đang sử dụng đất, sở hữu nhà ở.

Thời gian hoàn thành: 15/10/2025.

2.2. Rà soát, đánh giá an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại các cấp phục vụ kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

Đơn vị chủ trì: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Đơn vị phối hợp: Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Trung tâm dữ liệu quốc gia; Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Kết quả: Tài liệu hướng dẫn, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại các cấp.

Thời gian hoàn thành: 30/9/2025.

2.3. Triển khai thực hiện số hóa, làm sạch thông tin dữ liệu đất đai qua ứng dụng định danh quốc gia VneID

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số, Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Kết quả: Hoàn thành tiện ích trên ứng dụng VneID để người dân cung cấp thông tin.

Thời gian hoàn thành: 30/9/2025.

2.4. Đồng bộ dữ liệu sang cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp mã định danh địa điểm và hình thành bản đồ địa điểm và các thông tin, giấy tờ tích hợp trên VneID.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Đơn vị phối hợp: Cục Chuyển đổi số (Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Kết quả: Hình thành CSDL định danh địa điểm và các thông tin, giấy tờ tích hợp trên VneID.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ 01/11/2025.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Kết quả: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

Thời gian hoàn thành: 10/09/2025.

3.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số).

Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Kế hoạch đã thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an.

Thời gian hoàn thành: 10/09/2025.

3.3. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương.

Mục tiêu để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai, CSDLQG về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban chỉ đạo, Tổ công tác.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai), Bộ Công An (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH).

Kết quả: Số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia.

Thời gian thực hiện: trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

3.4. Rà soát, phân loại dữ liệu

a. Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu từ trước đến nay tại địa phương thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong CSDL đất đai;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai theo các nhóm.

Thời gian hoàn thành: 12/09/2025.

b. Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng *.xls cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan

ở địa phương., Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực CCCD.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

3.5. Căn cứ kết quả đối khớp, xác thực thông tin thửa đất với CSDL quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo CSDL đất đai luôn “đúng – đủ - sạch – sống”.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an tỉnh (PC06), UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

Thời gian hoàn thành: 30/10/2025.

3.6. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/CCCD kèm theo.

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

3.7. Tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).

- Nhập các trường thông tin thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, PC06, UBND cấp xã.

Kết quả: số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập CSDL.

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

3.8. Đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (C06, PC06), Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.9. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: các Bộ, các sở, ngành có liên quan và Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

3.10. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; các sở, ngành có liên quan.

Kết quả: Hệ thống được kết nối, vận hành.

Thời gian hoàn thành: 15/9/2025.

3.11. Tổ chức CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số); Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Trung tâm dữ liệu quốc gia).

Kết quả: CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.

Thời gian hoàn thành: 10/9/2025.

3.12. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học – Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, thành phố; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Hành chính công.

Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động triển khai, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ và phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm.

3. Các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Mục III của Kế hoạch này, định kỳ hàng tuần có trách nhiệm báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đất đai) để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Quản lý đất đai - chủ trì; Bộ Công an giao Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - chủ trì chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đất đai) và Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an) để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Q. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG** *pho*



Trần Đức Thắng

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG** *Tan*



Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Ngọc, UVBCT - Chủ nhiệm UBKTTW, Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (để báo cáo);
- PTTg CP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- PTTg CP Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);
- Các PTTgCP (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ (để p/h thực hiện);
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Khoa học công nghệ (để p/h thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h thực hiện);
- Công an các địa phương (để thực hiện);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLDD (TKKK).Ng.